BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÝ 10 BÀI 21: QUY LUẬT ĐỊA ĐỚI VÀ QUY LUẬT PHI ĐỊA ĐỚI

Câu 1: Biểu hiện rõ nhất của quy luật địa ô là
A. sự thay đổi các kiểu thảm thực vật theo kinh độ.
B. sự thay đổi nhiệt độ và độ ẩm theo kinh độ.
C. sự thay đổi lượng mưa theo kinh độ.
D. sự thay đổi các nhóm đất theo kinh độ.

Câu 2: Vòng đai lạnh trên trái đất có vị trí
A. Nằm giữa đường đẳng nhiệt + 10ºC và 0ºC của tháng nóng nhất .
B. Nằm giữa đường đẳng nhiệt + 10ºC và 0ºC.
C. Nằm từ vĩ tuyến 50º đến vĩ tuyến 70º.
D. Nằm từ vòng cực đến vĩ tuyến 70º.

Câu 3: Vòng đai nhiệt nào sau đây quanh năm có nhiệt độ dưới 0°c?
A. Vòng đai nóng.
B. Vòng đai ôn hòa
C. Vòng đai lạnh.
D. Vòng đai băng giá vĩnh cửu.

Câu 4: Một trong những biểu hiện của quy luật địa đới là
A. sự thay đổi của thực vật theo kinh độ.
B. các đai khí áp và các đới gió trên Trái Đất.
C. sự thay đổi của lượng mưa theo vị trí gần hay xa biển.
D. sự thay đổi của các vành đai sinh vật và thổ nhưỡng theo độ cao.

Câu 5: Nguyên nhân tạo nên quy luật phi địa đới là
A. tác động của các dòng biển nóng và dòng biên lạnh.
B. ngoại lực bào mòn, san bằng các địa hình,
C. bức xạ Mặt Trời thay đổi từ Xích đạo đến hai cực.
D. nội lực dẫn đến sự phân chia bề mặt Trái Đất thành lục địa, đại dương và địa hình núi cao.

Câu 6: Biểu hiện nào sau đây không phải biểu hiện của tính địa đới?
A. Trên các lục địa, khí hậu phân hóa từ Đông sang Tây.
B. Trên Trái Đất có năm vòng đai nhiệt.
C. Trên Địa Cầu có bảy vòng đai địa lí.
D. Trên các lục địa, từ cực về Xích đạo có sự thay thế các thảm thực vật.

Câu 7: Quy luật địa đới là sự thay đổi có quy luật của tất cả các thành phần địa lí và cảnh quan địa lí theo
A. Thời gian.
B. Độ cao và hướng địa hình.
C. Vĩ độ.
D. Khoảng cách gần hay xa đại dương.

Câu 8: Nguyên nhân dẫn tới quy luật địa đới là
A. Sự thay đổi lượng bức xạ mặt trời tới trái đất theo mùa.
B. Sự luân phiên ngày và đêm liên tục diễn ra trên trái đất.
C. Sự chênh lệch thời gian chiếu sang trong năm theo vĩ độ.
D. Góc chiếu của tia sang mặt trời đến bề mặt đất thay đổi theo vĩ độ.

Câu 9: Các đới gió nào sau đây biểu hiện quy luật địa đơi?
A. Gió đất, gió biển, gió mùa.
B. Gió đất, gió biển
C. Gió mùa, gió núi, gió thung lũng.
D. Gió Đông cực, gió Tây ôn đới, gió Mậu dịch.

Câu 10: Vòng đai nóng trên trái đất có vị trí

A. Nằm từ chí tuyến Nam đến chí tuyến Bắc.
B. Nằm giữa các vĩ tuyến 5ºB và 5ºN.
C. Nằm giữa 2 đường đẳng nhiệt năm + 20ºC.
D. Nằm giữa 2 đường đẳng nhiệt + 20ºC của tháng nóng nhất.

Câu 11: Vòng đai ôn hòa trên trái đất có vị trí

A. Nằm giữa chí tuyến và vòng cực.
B. Nằm giữa đường đẳng nhiệt năm + 20ºC và đường đẳng nhiệt + 10ºC của tháng nóng nhất.
C. Nằm từ vĩ tuyến 30º đến vĩ tuyến 50º.
D. Nằm giữa các đường đẳng nhiệt + 20ºC và + 10ºC của tháng nóng nhất.

Câu 12: Vòng đai lạnh trên trái đất có vị trí
A. Nằm giữa đường đẳng nhiệt + 10ºC và 0ºC của tháng nóng nhất .
B. Nằm giữa đường đẳng nhiệt + 10ºC và 0ºC.
C. Nằm từ vĩ tuyến 50º đến vĩ tuyến 70º.
D. Nằm từ vòng cực đến vĩ tuyến 70º

Câu 13: Quy luật địa đới có biểu hiện nào dưới đây ?
A. Vòng tuần hoàn của nước.
B. Các hoàn lưu trên đại dương.
C. Các đai khí áp và các đới gió trên trái đất.
D. Các vành đai đất và thực vật theo độ cao.

Câu 14: Quy luật địa đới là sự thay đổi có quy luật của tất cả các thành phần địa lí và cảnh quan địa lí theo

A. Thời gian.
B. Độ cao và hướng địa hình.
C. Vĩ độ.
D. Khoảng cách gần hay xa đại dương.

Câu 15: Nguyên nhân dẫn tới quy luật địa đới là
A. Sự thay đổi lượng bức xạ mặt trời tới trái đất theo mùa.
B. Sự luân phiên ngày và đêm liên tục diễn ra trên trái đất.
C. Sự chênh lệch thời gian chiếu sang trong năm theo vĩ độ.
D. Góc chiếu của tia sang mặt trời đến bề mặt đất thay đổi theo vĩ độ.

Câu 16: Vòng đai nóng trên trái đất có vị trí

A. Nằm từ chí tuyến Nam đến chí tuyến Bắc.
B. Nằm giữa các vĩ tuyến 5ºB và 5ºN.
C. Nằm giữa 2 đường đẳng nhiệt năm + 20ºC.
D. Nằm giữa 2 đường đẳng nhiệt + 20ºC của tháng nóng nhất.

Câu 17: Vòng đai băng giá vinh cửu có đặc điểm
A. Nằm bao quanh cực , nhiệt độ tháng nóng nhất dưới 0oC.
B. Nằm bao quanh cực , nhiệt độ quanh năm dưới 0oC.
C. Nằm từ vĩ tuyến 70o lên cực , nhiệt độ tháng nóng nhất dưới 0oC.
D. Nằm từ vĩ tuyến 70o lên cực , nhiệt độ quanh năm dưới 0oC.

Câu 18: Các loại gió nào dưới đây biểu hiện cho quy luật địa đới ?
A. Gió mậu dịch , gió mùa , gió tây ôn đới .
B. Gió mùa , gió tây ôn đới , gió fơn.
C. Gió mậu dịch , gió đông cực , gió fơn.
D. Gió mậu dịch , gió tây ôn đới , gió đông cực.

Câu 19: Vòng đai ôn hòa trên trái đất có vị trí
A. Nằm giữa chí tuyến và vòng cực.

B. Nằm giữa đường đẳng nhiệt năm + 20°C và đường đẳng nhiệt + 10°C của tháng nóng nhất.
C. Nằm từ vĩ tuyến 30° đến vĩ tuyến 50°.
D. Nằm giữa các đường đẳng nhiệt + 20°C và + 10°C của tháng nóng nhất.

Câu 20: Vòng đai băng giá vĩnh cửu có đặc điểm
A. Nằm bao quanh cực, nhiệt độ tháng nóng nhất dưới 0°C.
B. Nằm bao quanh cực, nhiệt độ quanh năm dưới 0°C.
C. Nằm từ vĩ tuyến 70° lên cực, nhiệt độ tháng nóng nhất dưới 0°C.
D. Nằm từ vĩ tuyến 70° lên cực, nhiệt độ quanh năm dưới 0°C.

Câu 21: Các loại gió nào dưới đây biểu hiện cho quy luật địa đới ?

A. Gió mậu dịch, gió mùa, gió tây ôn đới .
B. Gió mùa, gió tây ôn đới, gió fơn.
C. Gió mậu dịch, gió đông cực, gió fơn.
D. Gió mậu dịch, gió tây ôn đới, gió đông cực.

Câu 22: Quy luật nào sau đây đồng thời do cả nội lực và ngoại lực tạo nên
A. Địa đới. **B.** Địa ô **C.** Đai cao. **D.** Thống nhất.

Câu 23: quy luật địa đới là sự thay đổi có quy luật của các đối tượng địa lí theo
A. vĩ độ. **B.** Độ cao **C.** kinh độ. **D.** Các mùa

Câu 24: Sự thay đổi có quy luật của tất cả các thành phần địa lí và cảnh quan địa lí từ Xích đạo đên cực là biểu hiện của quy luật
A. địa đới. **B.** địa ô. **C.** thống nhất. **D.** đai cao.

Câu 25: Quy luật địa đới có biểu hiện nào dưới đây ?
A. Vòng tuần hoàn của nước. **B.** Các hoàn lưu trên đại dương.
C. Các đai khí áp và các đới gió trên trái đất. **D.** Các vanh đai đất và thực vật theo độ cao.

Câu 26: Nguyên nhân chính nào tạo nên quy luật địa ô?
A. Do sự phân bố đất liền và biển, đại dương.
B. Sự thay đổi lượng bức xạ mặt trời theo vĩ độ.
C. Ảnh hưởng của các dãy núi chạy theo hướng kinh tuyến.
D. Hoạt động của các đới gió thổi thường xuyên trên Trái Đất

Câu 27: Nguyên nhân sâu xa tạo nên quy luật phi địa đới là
A. Sự chuyển động của các dòng biển nóng, lạnh ngoài đại dương đã ảnh hưởng tới khí hậu của các vùng đất ve bờ.
B. Độ dốc và hướng phơi của địa hình làm thay đổi lượng bức xạ mặt trời ở các vùng núi.
C. Năng lượng bên trong trái đất đã phân chia trái đất ra lục địa, đại dương và địa hình núi cao.
D. Năng lượng bên ngoai trái đất đã sinh ra ngoại lực làm hình thành nhiều dạng địa hình khác nhau trên bề mặt trái đất.

Câu 28: Nguyên nhân tạo nên các đai cao ở miền núi là
A. Sự giảm nahnh nhiệt độ và sự thay đổi độ ẩm và lượng mưa theo độ cao.
B. Sự giảm nhanh lượng bức xạ mặt trời tiếp nhận theo độ cao.
C. Sự giảm nhanh nhiệt độ, khí áp và mật độ không khí theo độ cao.
D. Sự giảm nhanh nhiệt độ, độ ẩm và mật độ không khí theo độ cao .

Câu 29: Biểu hiện rõ nhất của quy luật đai cao là
A. Sự phân bố của các vanh đai nhiệt theo độ cao.
B. Sự phân bố của các vanh đai khí áp theo độ cao.
C. Sự phân bố của các vanh đai khí hậu theo độ cao.
D. Sự phân bố của cac vanh đai đất và thực vật theo độ cao

Câu 30: Trong tự nhiên, các thành phần xâm nhập vào nhau, trao đổi vật chất và năng lượng với nhau

là biểu hiện của quy luật

A. địa đới. **B.** địa ô. **C.** thống nhất. **D.** đai cao.

Câu 31: Nguyên nhân chính tạo nên quy luật địa ô là

A. ảnh hưởng của các dãy núi chạy theo chiều kinh tuyến.

B. sự phân bố đất liền và biển, đại dương.

C. Sự hình thành của các vanh đai đảo, quần đảo ven các lục địa.

D. Các loại gió thổi theo chiều vĩ tuyến đưa ẩm từ biển vào đất liền.

Câu 32: Biểu hiện rõ rệt của quy luật địa ô là

A. Sự thay đổi nhiệt độ và độ ẩm theo kinh độ.

B. Sự thay đổi của lượng mưa theo kinh độ.

C. Sự thay đổi các kiểu thực vật theo kinh độ.

D. Sự thay đổi các nhôm đất theo kinh độ.

Câu 33: Quy luật địa đới là sự thay đổi có quy luật của tất cả các thành phần địa lí và cảnh quan địa lí theo

A. vĩ độ. **B.** kinh độ.

C. độ cao địa hình. **D.** vị trí gần hay xa đại dương.

Câu 34: Vòng đai nóng trên Trái Đất

A. nằm giữa các đường đẳng nhiệt +200 của tháng nóng nhất.

B. nằm từ chí tuyến Bắc đến chí tuyến Nam.

C. nằm trong khoảng từ vĩ tuyến 50 B đến vĩ tuyến 50N

D. nằm giữa hai đường đẳng nhiệt năm +200 của hai bán cầu.

Câu 35: Sự phân bố nhiệt trên Trái Đất được phân biệt bởi các vòng đai:

A. Vòng đai nóng, hai vòng đai ôn hòa, hai vòng đai lạnh.

B. Vòng đai nóng, vòng đai ôn hòa, vòng đai lạnh.

C. Hai vòng đai nóng, hai vòng đai ôn hòa, hai vòng đai lạnh.

D. Hai vòng đai nóng, vòng đai ôn hòa, hai vòng đai lạnh.

Câu 36: Quy luật địa ô sự thay đổi có quy luật của các đối tượng địa lí theo

A. vĩ độ. **B.** Độ cao **C.** kinh độ. **D.** Các mùa

Câu 37: Nguyên nhân chính gây ra tính địa đới là

A. Trái Đất hình cầu, lượng bức xạ mặt trời giảm dần từ Xích đạo về hai cực.

B. Sự phân bố theo đới của lượng bức xạ mặt trời.

C. Sự phân phối không đều của lượng bức xạ mặt trời trên Trái Đất.

D. Sự thay đổi theo mùa của lượng bức xạ mặt trời.

Câu 38: Trên bề mặt Trái Đất, ở mỗi bán cầu, từ cực về Xích đạo có các đai khí áp phân bố theo thứ tự như thế nào?

A. Áp cao cực, áp thấp ôn đới, áp cao chí tuyến, áp thấp xích đạo.

B. Áp cao cực, áp cao ôn đới, áp thấp chí tuyến, áp thấp xích đạo.

C. Áp thấp cực, áp thấp ôn đới, áp cao chí tuyến, áp cao xích đạo.

D. Áp cao cực, áp thấp ôn đới, áp cao chí tuyến, áp cao xích đạo.

Câu 39: Trên bề mặt Trái Đất, ở mỗi bán cầu, từ cực về Xích đạo có các loại gió được phân bố theo thứ tự như thế nào?

A. Gió Đông, gió Tây ôn đới, gió Tín phong. **B.** Gió cực, gió ôn đới, gió nhiệt đới.

C. Gió Đông, gió Tây, gió Đông. **D.** Gió cực, gió Tây, gió Tín phong.

Câu 40: Từ cực về Xích đạo, lần lượt các đới đất có sự phân bố ra sao?

A. Đài nguyên, pốt dôn, thảo nguyên, hoang mạc, đỏ vàng cận nhiệt và feralit.

B. Đài nguyên, pốt dôn, hoang mạc, thảo nguyên, đỏ vàng cận nhiệt và feralit.

C. Pốt dôn đài nguyên, thảo nguyên, hoang mạc, đỏ vàng cận nhiệt và feralit.

D. Pốt dôn đài nguyên, thảo nguyên, hoang mạc, đỏ vàng cận nhiệt và feralit.

Câu 41: Nguyên nhân tạo nên quy luật phi địa đới là do
A. nguồn năng lượng bên trong Trái Đất.
B. sự vận động tự quay của Trái Đất.
C. dạng hình cầu của Trái Đất và bức xạ mặt trời.
D. các tác nhân ngoại lực như gió, mưa.

Câu 42: Biểu hiện nào là rõ nhất của quy luật đai cao?
A. Sự phân bố các vành đai đất và thực vật theo độ cao.
B. Sự phân bố các vành đai khí hậu theo độ cao.
C. Sự phân bố các vành đai nhiệt theo độ cao.
D. Sự phân bố các vành đai khí áp theo độ cao.

---------- HẾT ----------

ĐÁP ÁN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
ĐA	A	A	D	B	D	A	C	D	D	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	B	A	C	C	D	C	B	D	B	B
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
ĐA	D	D	A	A	C	A	C	A	D	C
Câu	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
ĐA	B	C	A	A	A	C	A	A	A	A
Câu	41	42								
ĐA	A	A								